

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
Dự án: Hạ tầng kỹ thuật tại Khu đất Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao
thông vận tải Bình Định và các khu vực liên kề, phường Quang Trung,
thành phố Quy Nhơn (nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị Quyết số 83/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật tại Khu đất Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định và các khu vực liên kề, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4360/QĐ-UBND ngày 21/11/2017, Quyết định số 3708/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất tại Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định và các khu vực liên kề, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 17/02/2020, Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 16/4/2020, Quyết định số 4945/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Dự án: Hạ tầng kỹ thuật tại Khu đất Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định và các khu vực liên kề, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Văn bản số 4627/UBND-KT ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh Bình Định về việc các nội dung liên quan đến dự án Hạ tầng kỹ thuật tại Khu đất Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định và các khu vực liên kề, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn;

Theo Quyết định số 09/QĐ-BGPMB ngày 11/02/2025 của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cơ cấu tổng mức đầu tư dự án đầu tư xây dựng Dự án: Hạ tầng kỹ thuật tại Khu đất Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định và các khu vực liên kề, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn;

Theo Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND phường Quy Nhơn Nam về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất còn lại thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật tại khu đất Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông Vận tải Bình Định và các khu vực liên kề, phường Quy Nhơn Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 13/TTr-SXD ngày 09/01/2026, Kết quả thẩm định tại Văn bản số 145/SXD-HTKTTĐ ngày 25/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Dự án: Hạ tầng kỹ thuật tại Khu đất Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định và các khu vực liên kề, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, với các nội dung chủ yếu như sau:

Các nội dung điều chỉnh:

1.1. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 4945/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh:

Nội dung	Theo Quyết định số 4945/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh	Nội dung điều chỉnh
Thời gian thực hiện dự án	Năm 2019 - 2025	Năm 2019 - 2026

1.2. Điều chỉnh hình thức quản lý dự án tại khoản 11 Điều 1 Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh Bình Định:

Nội dung	Theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh	Nội dung điều chỉnh
Hình thức quản lý dự án	Ban QLDA chuyên ngành quản lý dự án	Giai đoạn 2: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

1.3. Điều chỉnh quy mô, diện tích dự án thuộc giai đoạn 2 tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh với các nội dung sau:

a) San nền mặt bằng:

- San lấp mặt bằng với diện tích khoảng 0,19ha (bao gồm diện tích lô san nền, taluy), phần còn lại chiếm dụng đường giao thông và đất hiện trạng.
- Cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các vị trí nút giao thông theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Cao độ thiết kế san nền cao nhất +10,40m, cao độ thiết kế san nền thấp nhất + 8,13m.
- Chiều cao đắp nền trung bình: +0,25m; chiều cao đào nền trung bình: +1m.
- Cốt san nền trong lô bằng cốt vỉa hè.

b) Đường giao thông:

- Xây dựng 03 tuyến đường giao thông với quy mô đường phố, có lộ giới từ 12m - 15m với tổng chiều dài 275,3m; tốc độ thiết kế $V_{tt} = 30\text{km/h}$; tải trọng trục tính toán $P = 10$ tấn/trục; độ dốc ngang mặt đường $i_m = 2\%$; độ dốc ngang vỉa hè $i_{vh} = 1\%$.

TT	Tên đường	Quy mô mặt cắt ngang đường	Chiều dài (m)
1	Đường D5	$B_n = 3m(B_{vh}) + 7m(B_m) + 3,5m(B_{vh}) = 13,5m$	173,33
		$B_n = 4,5m(B_{vh}) + 7m(B_m) + 3,5m(B_{vh}) = 15m$	
2	Đường D6	$B_n = 2m(B_{vh}) + 7m(B_m) + 3m(B_{vh}) = 12m$	41,69
3	Đường N5	$B_n = 3m(B_{vh}) + 7m(B_m) + 3m(B_{vh}) = 13m$	60,28
Tổng cộng			275,3

- Kết cấu nền, mặt đường:
- + Thảm lớp bê tông nhựa C12.5 dày 7cm.
- + Tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$.

- + Lớp cấp phối đá dăm loại 1, Dmax25, dày 18cm.
- + Lớp cấp phối đá dăm loại 1, Dmax37,5 dày 18cm.
- + Lớp đất đắp đầm chặt đạt K98 dày 50cm.
- Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:
- + Bó vỉa bằng đá granite.
- + Vỉa hè lát gạch terrazzo có kích thước (40x40x3,2)cm trên lớp vữa xi măng M75 dày 5cm.

- Cây xanh vỉa hè: Xây dựng các hố trồng cây xanh dọc theo vỉa hè các tuyến đường giao thông, vị trí nằm giữa 02 lô đất. Hố trồng cây bằng ống buy D80cm, chiều sâu 0,5m, trồng cây bằng cây sao đen.

- Xây dựng tường chắn đất có chiều cao $H = (0,6 \text{ đến } 1,6)\text{m}$ tại phạm vi dọc theo vỉa hè đường D5, kết cấu tường bằng bê tông xi măng B20 đá 2x4, trên lớp đệm đá 4x6 đầm chặt, dày 10cm.

- An toàn giao thông: Xây dựng hệ thống biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

c) Hệ thống thoát nước mưa:

- Xây dựng các tuyến cống thu gom nước mưa bằng cống tròn BTCT đường kính D600, D800 với tổng chiều dài 317m để thu gom nước mưa, thoát về phía Bắc và phía Nam dự án, đầu nối với hệ thống thoát nước hiện trạng.

- Xây dựng hố ga thăm bằng bê tông B20 đá 1x2, nắp đan bằng bê tông cốt sợi tính năng cao, tải trọng 12,5T.

- Xây dựng hố thu nước mặt đường bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2, phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng bê tông cốt sợi tính năng cao, tải trọng 25T.

d) Hệ thống thoát nước thải:

- Xây dựng tuyến cống thoát nước thải bằng ống nhựa HDPE có đường kính D200 với tổng chiều dài khoảng 168,1m đầu nối vào cống thoát nước thải của dự án Khu dân cư, dịch vụ và giáo dục phía Tây đường Tây Sơn để chờ thu nước cho khu dân cư hiện trạng phía Nam dự án.

- Xây dựng các hố ga bằng bê tông xi măng B20 đá 1x2, nắp đan bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2; chờ đầu nối với các hộ gia đình bằng ống nhựa uPVC D110 - D160.

đ) Hệ thống cấp nước: Xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt, bằng ống HDPE D63mm với tổng chiều dài 220m, đầu nối với đường ống cấp nước hiện trạng ở khu vực.

e) Cấp điện chiếu sáng: Xây dựng mới đường dây chiếu sáng đi ngầm, chiều dài tuyến 295m.

g) Hố ga và ống luôn cáp thông tin liên lạc:

- Xây dựng tuyến ống chờ luồn cáp thông tin liên lạc đi ngầm dọc trên vỉa hè, bằng ống HDPE gân xoắn D60 và D110 với tổng chiều dài 316m; các vị trí qua đường lòng bảo vệ bên ngoài bằng ống thép mạ kẽm.

- Xây dựng các hố kỹ thuật chờ luồn cáp, bằng bê tông xi măng B20 đá 1x2.

Tổng mức đầu tư xây dựng, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh, bổ sung (làm tròn): **273.886.262.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng), trong đó:

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Nội dung chi phí	TMĐT điều chỉnh, bổ sung được phê duyệt tại Quyết định số 09/QĐ-BGPMB ngày 11/02/2025 của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	Đầu tư giai đoạn 1 đã được phê duyệt tại Quyết định số 09/QĐ-BGPMB ngày 11/02/2025 của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	Đầu tư giai đoạn 2 điều chỉnh, bổ sung	TMĐT điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí GPMB	285.000.000.000	200.000.000.000	10.000.000.000	210.000.000.000
2	Chi phí xây dựng	102.140.680.633	28.578.646.189	4.885.146.922	33.463.793.111
3	Chi phí thiết bị	4.956.685.000	2.379.839.000	0	2.379.839.000
4	Chi phí QLDA	1.506.178.412	435.388.878	106.297.178	541.686.056
5	Chi phí tư vấn	4.436.118.000	1.808.295.000	262.953.329	2.071.248.329
6	Chi phí khác	1.709.004.000	673.119.000	212.568.781	885.687.781
7	Chi phí dự phòng	42.898.956.000	22.527.349.000	2.016.658.699	24.544.007.699
Tổng cộng (làm tròn)		442.647.622.000	256.402.637.000	17.483.625.000	273.886.262.000

Các nội dung khác:

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 145/SXD-HTKTTĐ ngày 25/12/2025.

- Các nội dung khác của dự án không phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này thì thực hiện theo các Quyết định 467/QĐ-UBND ngày 17/02/2020, Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 và Quyết định số 4945/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND phường Quy Nhơn Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, X5.

Chức



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Tự Công Hoàng